TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 28/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Kiệt**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Lại Thiện Phong;**

2. **Ông Danh On.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Từ Văn Nhứt** - là thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST–HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh **Lê Hoàng N**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: chị **Quách Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Lê Hoàng N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Quách Thị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 và tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2020 nguyên đơn anh Lê Hoàng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng N và chị Quách Thị H có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường

xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn ba năm nay. Nay anh N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Quách Thị H.

Về quan hệ con chung: Anh Lê Hoàng N xác định trong quá trình chung sống, giữa anh và chị H có bốn đứa con chung, cháu tên Lê Quách Tường D, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2003; Lê Quách Trâm A, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2006; Lê Quách Phương A, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và cháu Lê Quách Đăng K, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2013 hiện tại các cháu sống cùng với anh N. Nay anh N yêu cầu nuôi bốn đứa con, không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn chị Quách Thị H không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của chị H để lấy lời khai nhưng chị H vắng mặt. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi cư trú của chị H xác định: Chị Quách Thị H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện tại chị H vắng mặt nơi cư trú, khi bỏ đi thì không có trình báo hay xin vắng mặt. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay chị H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: không công nhận anh Lê Hoàng N và chị Quách Thị H là vợ chồng;

Về con chung: tiếp tục giao cháu Lê Quách Tường D, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2003; Lê Quách Trâm A, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2006; Lê Quách Phương A, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và cháu Lê Quách Đăng K, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2013 cho anh Lê Hoàng N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Quách Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị

Quách Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

Về quan hệ tài sản chung: anh Lê Hoàng N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Lê Hoàng N yêu cầu ly hôn với chị Quách Thị H nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Đồng thời, bị đơn chị Quách Thị H cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Lê Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị Quách Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng N và chị Quách Thị H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Hoàng N xác định giữa anh và chị Quách Thị H sống chung từ năm 2001, đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay anh N yêu cầu ly hôn với chị Quách Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Căn cứ vào quy định nêu trên, Hội đồng xét xử không công nhận anh Lê Hoàng N và chị Quách Thị H là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Lê Hoàng N và chị Quách Thị H có bốn đứa con chung, cháu Lê Quách Tường D, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2003; Lê Quách Trâm A, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2006; Lê Quách Phương A, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và cháu Lê Quách Đăng K, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2013. Nay anh N yêu cầu nuôi bốn đứa con, không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"...Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện*

vọng của con”, tại các bản tự khai cùng ngày 14 tháng 02 năm 2020 (Từ bút lục số 26 đến 29) các cháu Tường D, Trâm A, Phương A và cháu Đăng K đều có nguyện vọng sống chung với anh Lê Hoàng N. Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của các cháu, cũng như để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, nên cần thiết tiếp tục giao cháu Lê Quách Tường D, Lê Quách Trâm A, Lê Quách Phương A, và cháu Lê Quách Đăng K cho anh Lê Hoàng N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Quách Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Quách Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Lê Hoàng N chịu 300.000đ.

[7] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: không công nhận anh Lê Hoàng N và chị Quách Thị H là vợ chồng;

[2] Về con chung: tiếp tục giao các cháu Lê Quách Tường D, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2003; Lê Quách Trâm A, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2006; Lê Quách Phương A, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008 và cháu Lê Quách Đăng K, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2013 cho anh Lê Hoàng N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Quách Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Quách Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

[3] Về tài sản chung: anh Lê Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Lê Hoàng N phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do anh Lê Hoàng N đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002943 ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.